



Bên lề Đại hội tại Ấn độ

P/v Sen Trắng Âu châu.

"**B**ốn phương trời ta về đây chung vui, không phân chia giọng nói, tiếng cười ..." Đã 4, 5 thập niên qua, bài hát ấy vẫn được vỗ tay ca vang mỗi lần anh chị em (ACE) áo lam chúng tôi dự trại hay về dự đại hội Gia đình Phật tử (GDPT). Nó vang vọng khắp nơi ở Việt Nam, từ thành thị đến thôn quê và cao nguyên, nó vang ra hải ngoại từ thành phố lớn đến những tỉnh lẻ. Một anh huynh trưởng cấp Tấn, tóc trên đầu muối nhiều hơn tiêu, không thể biết được mình đã hát bài hát đó đến lần thứ mấy ngàn hay mấy chục ngàn rồi. Thế nhưng trong cái mấy ngàn hay mấy chục ngàn đó, thì đây vẫn là lần đầu tiên anh hát bài đó trên mảnh đất quê nội của người Phật tử, trên quê hương của Đấng Cha lành, nơi đức Từ Phụ đức Đạo Bồ đề trở thành bậc Chánh đẳng Chánh giác: Bồ đề đạo tràng-Ấn độ.

Sau đại hội huynh trưởng GDPT Việt Nam tại hải ngoại ở chùa Viên Giác - Đức quốc năm 2000, Ban Hướng Dẫn Hải ngoại (BHD HN) luôn quan tâm cho đại hội sau nhiệm kỳ 4 năm. Âu châu đã tổ chức năm 2000, vậy thì đại hội năm 2004 sẽ dành cho các nước còn lại : Hoa Kỳ, Gia nã đại và Úc đại lợi. Thế nhưng nằm trong đề án hoạt động của BHD HN là tiến hành đại hội GDPT VN trên thế giới, trong 3 quốc gia hải ngoại kể trên đều rất khó xin nhập cảnh cho phái đoàn GDPT từ quốc nội. Thiên thời, địa lợi nhất không nơi nào khác là Ấn độ, tại Bồ đề đạo tràng, và tại chùa Việt Nam cũng tên là Viên Giác. Năm 2000, Viên Giác -Đức quốc là nơi khai sinh ra BHD GDPT VN hải ngoại, thì năm 2004, Viên Giác - Ấn độ là nơi tổ chức Đại hội GDPT Việt Nam trên thế giới.

Được sự hỗ trợ đầy nhiệt tình của Thượng tọa phương trưởng chùa Viên Giác - Đức quốc và các thầy Hạnh Nguyên, Hạnh Định tại Viên Giác - Ấn độ, ACE lam viên chúng tôi từ Âu châu, Hoa kỳ, Gia nã đại, Úc đại lợi và Việt Nam kéo nhau về chùa Viên Giác kết chặt tay xây dựng mái nhà Lam. Phái đoàn Âu châu đến trễ nhất, 8 giờ tối ngày 5 tháng 11 mới đến chùa sau một chuyến hành trình bằng không vận và bộ vận từ New Delhi đến Bodh Gaya. Một cổng trại chào mừng đại hội được dựng trước cổng chùa 10 thước, những hàng cờ giáo hội, cờ xanh sen trắng cùng tên các đơn vị tham dự gắn chung quanh cổng làm không gian tiền đình chùa như rộn ràng hân hoan hẳn lên, khiến mọi lũ khách sau những chặng đường di chuyển dù mệt nhọc đến đâu cũng thấy khoẻ lại và cảm thấy ấm cúng trong tình thương xum họp một nhà của lam viên thế giới. Đã 4, 5 năm rồi không gặp lại nhau, những trông đợi giây phút tương phùng được thể hiện qua tay bắt tay nhận diện nhau và ôm nhau vui mừng trong cảm xúc dạt dào.

Thầy Hạnh Nguyên giục mọi người xuống dùng cơm tối để còn dự buổi hội ngộ tình lam, ACE chúng tôi kéo nhau xuống phòng ăn, không khí ồn ào, náo nhiệt hẳn lên, những người đã ăn rồi cũng theo người chưa ăn vào bàn ăn để tiếp nối câu chuyện. Dù đã có tin trước đó 2 ngày là phái đoàn Việt Nam đã bị cấm cản không được xuất cảnh sang Ấn độ, nhưng đến giờ phút đó mọi ACE đều hy vọng các anh chị bên đó có thể đến xum vầy ngày mai, mọi người đều hy vọng giờ phút chót nhà bạo quyền Hà Nội sẽ đổi ý.

Nhưng hy vọng để rồi thất vọng, đã đủ thiên thời địa lợi nhưng không có nhân hòa, sáng hôm sau buổi lễ khai mạc đại hội tại sân chùa Viên Giác vẫn thiếu bóng các anh chị phái đoàn Việt Nam. 21 chiếc ghế được bày dành cho các anh chị, nhưng chỉ có hai anh chị đến được bằng đường bộ, và chỉ lắp được 2 ghế, 19 ghế bỏ trống trong sự luyến tiếc, thương - mong của đại biểu các nước trên thế giới về phó hội. Việt Nam, hai tiếng thân thương trong tâm khảm

người Lạc Hồng xa xứ, và nay trong Đại hội GDPT Việt Nam trên thế giới, phái đoàn Việt Nam lại vắng bóng quá nhiều. Hai anh chị có mặt không bù được khoảng trống quá to lớn cho toàn thể 19 đại biểu vắng mặt. Trong buổi lễ khai mạc, anh Phụng lo chụp hình, chị Mai cầm bảng "Việt Nam", nhìn hai anh chị trong phái đoàn Việt Nam, mọi ACE đều dồn hết lòng thương mến về hai anh chị như biểu lộ lòng thương mến dành cho Việt Nam !!!



Chư Tăng Ni niệm hương trong lễ khai mạc

Bạo quyền cộng sản ngăn cản được phái đoàn Việt Nam, nhưng không ngăn cản được tinh thần người Phật tử Việt Nam. Tuy không đến cùng ACE lam viên thế giới, nhưng qua mạng internet, tiếng nói đầy dũng mạnh của anh Trưởng ban Hướng dẫn GDPT VN tại quốc nội vẫn vang lên cùng ACE tham dự đại hội, vang vọng giữa sân chùa Viên Giác - Ấn độ. Từng câu nói của anh mang tinh thần bất khuất truyền thống của tổ chức, mang tình thương cảm dạt dào đối với đàn em và đầy lòng trung kiên, kính trọng đối với Giáo hội truyền thống đang bị bức hại tại quê nhà.

Người ta chẳng thể hiểu nổi người cộng sản Việt Nam suy nghĩ thế nào mà lại cản phái đoàn hành hương Việt Nam qua Ấn độ với lý do "vì an ninh quốc gia". Trong khi họ luôn kêu gọi toàn dân đoàn kết, trưng bày hình ảnh đất nước cởi mở đời sống, phát triển kinh tế, tự do tín ngưỡng, di chuyển, ngôn luận, báo chí, đầu tư, v.v... Họ cần thiện cảm của cộng đồng người Việt ở hải ngoại đối với chính phủ trong nước

cũng như niềm tin của Việt kiều đối với chính sách phát triển của nhà nước. Nhưng thật là ấu trĩ khi họ chụp cho người Phật tử Việt Nam cái mũ "vì an ninh quốc gia" để cấm không cho xuất cảnh tại cửa khẩu Tân Sơn Nhất. Nếu vì an ninh quốc gia mà họ sợ phái đoàn hành hương Việt Nam ra ngoài sẽ làm mất an ninh quốc gia, như vậy vô hình chung họ đã tố cáo các cửa khẩu Việt Nam là các cánh cửa tù, và vì an ninh quốc gia nên các "phạm nhân" không được ra khỏi tù, và cả nước Việt Nam là một cái tù vĩ đại trên thế giới của thế kỷ 21 này.

Nhìn từ một mặt khác của vấn đề, giả sử họ coi phái đoàn hành hương Việt Nam là một cái gai bất lợi cho chính phủ của họ, cho "an ninh" của họ, thì họ lại mâu thuẫn, nếu không nói là ngu xuẩn trầm trọng, khi lại để cái gai trong cơ thể mà không nhổ ra. Sáng suốt một tý thôi, như một đứa trẻ lên 6, nếu có sợ thì người ta phải sợ cái gai ở ngoài đâm vào, chứ ai lại sợ cái gai trong người rút ra bao giờ ??? Cái gai trong người nếu làm độc thì nó đã làm độc rồi, đằng này nó đã không độc như một cái gai, nhưng vì tưởng tượng và bị ám ảnh như kẻ phạm tội sợ bị tố giác nên họ đã hành xử lúng túng trong một tư tưởng đen tối, ngu muội !!!

Cản phái đoàn hành hương Việt Nam, chính phủ cộng sản Việt Nam lại vô tình để rơi mặt nạ dân chủ, tự do giả dối; để lộ bộ mặt độc tài, vô nhân, thiếu văn hóa, thiếu văn minh !!! Ôi, sao mà đại quá đời như thế hồi các "đỉnh cao trí tuệ" ta ơi, hồi "đảng lãnh đạo" ơi !!!

Lịch sử cận đại Việt Nam cho thấy trong xã hội Việt Nam từ đầu thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20, có nhiều đảng phái, nhiều hội đoàn, nhiều tổ chức xuất hiện. Về mặt tôn giáo thì các giáo hội tổ chức thành những hệ thống qui củ nhằm phát triển đời sống tâm linh cho người dân. Vì là một nếp sống tâm linh - tinh thần, nên nó độc lập nhưng song song với đời sống vật chất, Phật giáo Việt Nam càng khẳng định mục tiêu đó, nên truyền thừa những di sản hoàng pháp của lịch đại tổ sư để lại, Phật giáo Việt Nam nhất định không đặt mình dưới một chính phủ nào, cường quyền nào. Nếu có bị đàn áp bởi một bạo

lực nào thì người Phật tử Việt Nam dùng cái dũng của mình phản kháng một cách rất ôn hoà, ôn hoà đến nỗi có thể bị ngộ nhận là tiêu cực, tức là dùng cái chết của mình để phản đối. Tổ chức GDPT VN là một tổ chức của Phật tử Việt Nam nên cũng không ngoại lệ. Trong tinh thần hoàng truyền Chánh Pháp cho đối tượng là thanh, thiếu, đồng niên, tổ chức hoạt động rất ôn hoà. Vừa là cư sĩ, vừa là công dân trong một nước, nên vừa sống theo giới luật để tăng trưởng đạo đức, vừa tuân theo luật pháp quốc gia để làm người công dân tốt cho đất nước. Trong lối sống đẹp Đời thơm Đạo như vậy, mà vẫn bị một tập đoàn lãnh đạo xem là những thành phần xấu, là một cái gai, thì đúng là bóng đêm sợ ánh sáng.

Vắng phần lớn các huynh trưởng ở Việt Nam, đại hội vẫn tiến hành tốt đẹp, các ACE nghị hòa trong tinh thần lục hoà, có vài lúc sôi nổi đến căng thẳng, nhưng vẫn giữ "ý hoà đồng duyệt" nên mọi sự đều được giải quyết ổn thoả, vui vẻ. Nhờ hệ thống điện thoại viễn liên, những bước ngoặt quan trọng đều được hội ý với các anh chị vắng mặt tại Việt Nam để thống nhất ý kiến. Tổ chức GDPT VN không còn giới hạn ở Việt Nam hay hải ngoại như trước đây mà thống nhất dưới một danh xưng là GDPT Việt Nam trên thế giới. Và đại hội đã công cử được thành phần BHD GDPT VN trên Thế giới là Ban Hướng Dẫn tối cao của tổ chức GDPT VN. Dưới BHD này là hai BHD quốc nội và hải ngoại. Dưới BHD quốc nội hoặc hải ngoại thì vẫn duy trì cơ cấu BHD của mình như trước đây, như vậy BHD Trung Ương tại Việt Nam nay được gọi là BHD Quốc nội.

Thành quả của đại hội cũng là lẽ tất nhiên phải đạt đến mà thôi, vì dù trước đây chưa được hệ thống hóa với tầm mức như vậy thì các ACE đã bất khả phân rời, đã không phân thì tiến tới chung cũng dễ, dù cường quyền có dùng bạo lực cản người hay ngăn cấm như thế nào thì cái đẹp vẫn là cái đẹp, hương Đạo hương Đời vẫn thơm khắp, sen trong nước hay sen ngoài nước vẫn là sen, họ có dùng súng thay sen cũng không thể được !!!

Những buổi tối họp vui quanh đèn, hội ngộ tình lam êm ấm, rạt rào tình cảm biết bao !!! Từ những anh chị đã 5, 6, 7 chục tuổi đến các ACE từ 20 đến 40 tuổi vẫn vỗ tay ca hát, trao nhau nụ cười, lời nói đùa. Câu hát "bốn phương trời" chỉ mới nhắc đến "không phân chia giọng nói, tiếng cười", nhưng đến lúc này phải thêm vào là "không phân chia tuổi tác" nữa mới đủ. Trên thực tế, tuổi tác cách biệt nhau thì tâm lý của mỗi thế hệ đều khác nhau, nhưng vào ngôi nhà lam, ít ai trong chúng ta thấy có sự khác biệt giữa ACE với nhau : Một anh đầu hai thứ tóc vẫn vừa hát vừa múa "Nếu hỏi rằng em yêu ai" như một em Oanh Vũ !!!



Chụp hình lưu niệm sau lễ khai mạc

Đại hội thành công không thể không nhắc đến công đức to lớn của chư ni đang hiện diện tại chùa, chính các bữa ăn ngon thơm đầy đủ ngày 3 bữa đều do công lao tận tình của quý Cô làm ra cộng với sự giúp việc tận tình, sốt sắng của các thanh niên Ấn tại chùa. Trong tối họp vui quanh đèn, những tràng pháo nổ vang hay những chiếc pháo bông bắn lên trời đều do các anh em thanh niên Ấn đốt. Các anh em đứng ngoài vòng tròn xem tập thể già trẻ đủ tuổi mặc áo lam sinh hoạt, ca hát, ngâm thơ với sự tham dự của quý Thầy; các anh em không hiểu chi hết nhưng có anh cũng nói "Vui" khi được hỏi : "Vui không ?", vui theo niềm vui của ACE lam viên. Niềm vui và tinh thần ái không phân biệt biên giới, màu da, vượt qua khỏi hàng rào ngôn ngữ.

Trong chùa có chú Đồng Tác là đệ tử thầy

Hạnh Nguyễn và thầy Hạnh Định, người gốc Ấn, chú được hai thầy dạy tiếng Việt nên biết rất nhiều Việt ngữ. Chú rất sốt sắng mỗi khi có Phật tử nào cần chú giúp đỡ. Một ngày chú lẳng xăng chạy khắp chùa, nếu cộng tất cả những bước chân chú lên xuống, ra trước vào sau trong chùa thì có lẽ chú phải đi 4, 5 cây số trong một ngày. Các anh trong Ban Tổ chức có việc gì đều hỏi chú, có khi các anh hỏi Thầy thì Thầy lại quay sang sai chú đi tìm hay làm việc đó.

Các thanh niên Ấn giúp việc cho chùa được chú Đồng Tác dạy cho câu chào bằng Việt ngữ, chú ấy dạy thế nào mà các anh này mỗi khi gặp người Việt đến chùa đều chấp tay : "A Di Đà Phật" và mỗi khi ai nói gì thì cũng đều đáp lại : "Mô Phật". Người Việt đến chùa đại đa số là Phật tử hành hương, nên khi nghe các anh Ấn chào và đáp, thấy vui trong lòng, không ngạc nhiên, rồi cũng chào lại "A Di Đà Phật".

Có lần tôi cảm ơn một anh Ấn trong lúc anh ta đang xếp đĩa chén cho bữa ăn tối bằng tiếng Ấn "Dhyna wadd", anh ta cười và sửa lại là "Dhany wadd", tôi đã nói ngược. Tôi hỏi anh nhắc lại cho tôi câu chào bằng tiếng Ấn, anh ta vui vẻ nhắc : "Namashtê", nếu chỉ tới đó thôi thì tôi không có chuyện để nói, đảng này sẵn đã anh ta giải thích thêm : "Namashtê is as A Di Đà Phật", tôi mới tá hỏa : Hoá ra các anh Ấn đều cho rằng câu "A Di Đà Phật" là câu chào bằng Việt ngữ và câu "Mô Phật" tương tự như chữ "Oui" trong Pháp ngữ hay chữ "Yes" trong Anh ngữ !!!!

Vào sáng thứ 3, một buổi sáng tinh mơ, khác hai buổi sáng trước đây, toàn thể lam viên không mặc áo tràng mà mặc đồng phục chỉnh tề đều ra gốc Bồ Đề lễ công phu khuya và kinh hành, vì sáng hôm đó, ban tổ chức đại hội đã tiến hành một buổi lễ thọ cấp Dũng cho huynh trưởng Tâm Huệ. Một buổi lễ có một không hai từ xưa đến giờ, vì được tổ chức ngay dưới gốc Bồ Đề, nơi Đức Phật thành Đạo. Cấp Dũng, một cấp bậc cao nhất trong tổ chức GĐPT VN, lần đầu tiên tại hải ngoại chúng ta có một huynh trưởng cấp Dũng. Buổi lễ diễn ra với rất nhiều

nụ cười cùng nước mắt, các ACE lần lượt ôm chầm người anh Cả khả kính, trao anh đóa súng hồng, nghẹn ngào không nói được nên lời, nước mắt thay lời nói chúc mừng kính trọng nhất dành cho anh.



Sau ba ngày nghị hội, đại hội hoàn mãn với thành quả khích lệ, mở ra một bước tiến mới của tổ chức GĐPT Việt Nam. Một buổi lễ Hiệp kỵ để tưởng nhớ các vị tiền bối đã dày công xây dựng và vun đắp cho GĐPT được tổ chức trọng thể tại Chánh điện, gây nên nhiều nỗi xúc cảm trong toàn thể ACE. Tối cuối cùng trong chương trình Đại hội, buổi lễ Bế Mạc diễn ra tại Chánh điện, Ban Tổ chức đại hội báo cáo thành quả đại hội cũng như ngân sách chi thu cho đại hội. Đại biểu các nơi trao nhau những kỷ vật lưu niệm, dù lớn nhỏ, ai cũng có một kỷ niệm mang về để khi sử dụng hay nhìn vào đều nhớ đến nhau, tình lam thêm đậm đà.

Đêm đã khuya, quý Thầy và quý Phật tử hành hương đều đã yên giấc, nhưng trên Chánh điện chùa Viên Giác vẫn sáng trưng ánh đèn, mọi người luyện tiếc giây phút cuối cùng của cuộc hội ngộ. Nhưng rồi đèn cũng phải tắt, các ACE tham dự hành hương đều phải nghỉ sớm để ngày mai thức sớm đi Ragir, lên núi Linh Thứu, mở đầu cuộc hành hương.

"Bốn phương trời ta về đây chung vui", ba ngày hội nghị cũng vẫn còn quá ngắn để nhiều người chưa có cơ hội trao hết chuyện mình muốn nói. Đành hẹn 4 năm sau tại chùa Viên Giác - Ấn độ ở đại hội lần 2.



Cái Nghèo xứ Án.

Quảng Minh

Nói đến xứ Ấn độ ! Chúng tôi chỉ liên tưởng về Phật, nơi đáng cha lành đã sinh ra, lớn lên, vượt sông tu hành và đạt quả chánh đẳng, chánh giác. Xem các phim Ấn chỉ thấy các cô thiếu nữ thật xinh xắn và rục rờ trong những bộ tơ lụa thật lộng lẫy. Chúng tôi vẫn nghĩ rằng xã hội cũng phồn thịnh lắm, không còn phân chia giai cấp như xưa. Chúng tôi vẫn liên tưởng, đức Thế Tôn ra đời, tu chứng đạo, 49 năm thuyết Pháp độ sanh. Giáo pháp của Ngài không phân biệt sang hèn, nghèo khó. Vậy mà khi chúng tôi đặt chân đến nơi này mới thấy cảnh mà lạnh người, không thể tưởng tượng được cảnh khổ và sự dơ bẩn của xứ này. Sau một vài ngày sống ở đây chúng tôi mới tìm hiểu và biết thêm là 4 giai cấp ở xứ này vẫn không thay đổi.

Nghèo ! Nói đến cái nghèo thì trong mỗi chúng ta ai cũng có, dù là về mặt tinh thần hay vật chất. Nơi đây chúng tôi không đi vào chi tiết của sự nghèo, mà chúng tôi chỉ viết một vài nét nghèo của xứ Ấn mà thôi. đây là sự thật mà chúng tôi đã chứng kiến được cảnh nghèo của xứ này, nghèo đến nỗi cái nghề chính của họ là nghề xin ăn, có khi nào họ nghĩ đến tương lai ?

Tương lai họ nghĩ thế nào?

Có khi nào họ nghĩ vào tương lai

Hay tin định mệnh an bày

Họ đành chấp nhận chuỗi ngày ăn xin !

Nghèo ! Nghèo đến nỗi phải lấy phân bò thay cho củi, phân bò được trộn với rom, nhồi cho thật nhuyễn, nhồi như nhồi bột bánh bao vậy. Sau đó thì vò lại từng cục, lấy tay ép ra cho mỏng, rồi dán lên vách, khi khô rồi thì lấy xếp lại thành từng đống để dùng nấu nướng. Họ rất là tự nhiên, không có chút gì gọi là ngần ngại

hay cảm thấy dơ bẩn cả. Còn ngoài đường thì thật là dơ bẩn lắm, rác rến vút ngoài đường, vì ở đây không chỗ nào có thùng rác cả, có nhiều người giỡn chơi nói : “Cái nước gì nghèo đến nỗi không có thùng rác !” Còn nữa, ở đây còn nhiều cái không có lắm, ví dụ như : ở đây chúng ta không bao giờ thấy chuồng cá, tại vì loài thú được sống chung với người, nên không nhà nào có chuồng, dù là chuồng gà, vịt hay bò, heo cũng không, nhà còn không có nóc, làm gì mà có chuồng cho thú vật. Nhắc đến mới nói, thú vật ở đây sừng lắm, không sợ người hay xe cộ gì cả, bò, chó gì nằm ngủ ngoài đường, ai làm gì thì làm, còn chúng nó cứ ngủ là ngủ, nghĩ cũng mắc cười lắm. Còn thê thảm hơn nữa là nói đến người, người nghèo đến nỗi không có nhà ở, không có cơm ăn, áo mặc. Nếu ai bước chân đến xứ này, chứng kiến cảnh nghèo mà chúng ta không thể nào cảm được nước mắt. Họ sống bằng nghề xin ăn, tối thì nằm lăn ra ngoài đường mà ngủ, có người không có tấm mền đắp cho ấm, nên 5, 6 người chụm nhau lại cho ấm, nằm ngủ thì co rút lại, thảm lắm !!

Bao nhiêu kẻ không cửa nhà

Ngày đêm trú ngụ lết la vệ đường

Sống nhờ hạt gạo thập phương

Vài đồng, vài cắc, miên trường vậy sao ?

Người ta thường nói bản cùng sanh đạo tặc, nhưng ở đây phải nói là bản cùng sanh trong sạch, tuy rằng nghèo, không có cơm ăn, áo mặc, đi buôn bán hàng rong, nhưng tiền đánh rơi thì lượm trả lại, chứ không có lòng tham. Những người buôn bán cũng vậy, mời mình vào tiệm, lấy đồ cho coi, coi đã không mua, rồi họ cũng vui vẻ dọn dẹp, chứ không có nhăn nhó hay có thái độ gì khó chịu cả. Còn họ đưa đồ cho mình, mình không có tiền, họ bảo cứ lấy đi rồi chút đưa cũng được, họ tuy nghèo nhưng sống trong sạch, không nghi ngờ, ganh ghét. Các sạp bán dọc theo hai bên đường, họ banh ra bán, tối thì về nhà ngủ, trước khi đi, họ chỉ cần lấy tấm vải phủ lên rồi lấy giây buộc lại rồi về ngủ, mai bán tiếp. Cũng như người Tây Tạng đi buôn cũng vậy, đồ được họ đặt vào một cái hầm đào sẵn, họ đi buôn bán xong rồi về bỏ xuống đó, sang năm qua lấy lên bán tiếp, nghe như vậy thì mình cũng biết rằng xã hội này nghèo nhưng không trộm cắp và không sanh đạo tặc.

Nhắc đến buôn bán mới sự nhớ ra rằng, tại sao ở đây không có phụ nữ ra đường, đừng nói chi đến sự buôn bán làm ăn, ở đây họ quan niệm rằng, làm là việc của đàn ông chứ không phải của đàn bà. Nên từ những sạp bán dọc đường cho đến các tiệm tư lự thật sang trọng cũng không tìm thấy bóng dáng nào của phụ nữ cả. Hỏi ra mới biết là : Phụ nữ ở đây đi cưới chồng, người phụ nữ phải có của hồi môn, cưới chồng về thì chồng phải làm nuôi suốt đời.



Nhưng không biết sao, con nít ở đây rất nhiều, phần lớn là đi xin ăn, nhưng nếu không có đồ ăn, thì phải lượm đồ ở trong mấy đồng rác mà ăn. Có một hôm chúng tôi vô tình thấy một em nhỏ, ngồi xé bọc rác ra tìm đồ, chúng tôi chỉ tưởng em tinh nghịch, phá phách chơi thôi, nhưng nào ngờ em móc trong bịch rác ra cái gì đó rồi bỏ vào miệng, em moi cái này, móc cái khác, ăn một hồi rồi phui miệng đứng dậy chạy đi chơi. Chúng tôi thấy mà nước mắt lưng tròng, đầu thì dựng tóc gáy, cảnh ấy làm sao có thể tưởng tượng được, nhưng mà thật.

*Hai tay xé bọc rác ra
Tưởng rằng em chỉ nghịch mà chơi thôi
Nào ngờ em móc, em lôi
Thức ăn thừa thải nhìn rồi ăn luôn
Nhìn em tôi cảm thấy buồn
Cái nghèo, cái khó bắt nguồn từ đâu
Nghịch cảnh làm tôi ưu sầu
Tâm tư cảm thấy lo âu vô cùng
Trời vòng đất xoay lung tung
Làm sao dám tưởng hình dung con người
Ăn xong còn nở nụ cười
Thong dong chạy nhảy, như trời ban ơn !*

*Còn tôi cũng vừa tình con
Tự lòng mình nhủ, đừng hờn oán nhau
Chúng ta đang sống sang giàu
Ấy là phước báu từ lâu đắp bồi.*

Có lần chúng tôi đi thăm một trường học, nói hai chữ “Trường Học” nghe sang trọng lắm, nhưng khi đến nơi, chúng tôi không thể nào nghĩ đây là trường học cả, tại vì ở đây không có bàn ghế để học sinh ngồi, thậm chí là không có mái che nữa, lớp học mà phải ngồi dưới đất, thật là thê thảm, các em viết phải để lên đùi mà viết, còn thầy cô giáo cũng vậy, không có cái ghế để ngồi, chỉ có tấm bảng và phấn viết mà thôi, thầy cô cũng ngồi vòng tròn với học sinh. Còn có mấy lớp thì phải có 2 thầy dạy, vì lớp quá đông, nhưng lớp này nhỏ nên được ngồi ở trong phòng, nhưng chỉ ngồi dưới đất thôi. Có nhiều người nói lớp học gì giống chuồng heo quá trời. Chúng tôi mang một số sách vở và viết tới phát cho các em, các em mừng lắm. Có một lớp thật là vui, học mà ngồi vòng tròn, cô giáo cũng ngồi chung với học sinh, khi chúng tôi đến thì không biết ai là thầy cô giáo cả, khi đến hỏi thì có cô bé đứng lên nói là cô giáo, chúng tôi hơi kinh ngạc, tại vì cô ta nhỏ xíu hà, khuôn mặt tròn trịa rất dễ thương, khi hỏi tuổi thì mới biết cô ta 20 tuổi, nên chấp nhận đó là cô giáo. Nói tóm lại là nghèo không thể tả.

*Nghèo tàn đến nỗi không bàn
Thầy cô cũng chỉ ngồi sàn đất thôi
Thấy cảnh khổ tôi hỏi tôi
Làm sao giúp được mọi loài chúng sanh !*



Tóm lại sau chuyến đi này chúng tôi có chút ít thay đổi về cách sống thường nhật. Mọi lần thì chúng tôi ăn uống rất nhiều, nói cách

khác là ăn uống phí phạm nữa là khác. Có nhiều lúc mình đã tự làm cha mẹ mình buồn mà mình không biết, giờ nghĩ lại cảm thấy thương cha mẹ vô cùng, có lẽ chúng mình chưa sống qua cảnh nghèo đói khôn khổ, nên không biết quý thức ăn. Có bữa dọn cơm lên, cả nhà ngồi vào bàn ăn, chúng tôi thấy đồ ăn hôm qua còn, chúng tôi nói : “Đồ ăn hôm qua, ăn không hết thì đồ đi, chớ để qua đêm vi trùng nhiều lắm, ăn bệnh cho mà coi, ở đây mình đâu thiếu gì mà phải ăn đồ dư”, chúng tôi biết ba má tôi rất buồn, nhưng không biết nói sao cho con hiểu, chỉ đành nói lảm: “Đồ còn ăn được các con à, bỏ phí lắm !” Rồi có lần dọn cơm ra, chúng tôi nói với má chúng tôi rằng : “Đồ ăn gì vậy, làm sao mà ăn ?”, má chúng tôi buồn lắm, nhưng cũng làm vui và nói rằng : “Thôi thì để mai má nấu món khác, giờ con tìm gì ăn đỡ đi”. Tuy nói vậy chứ lòng má buồn, nhưng vì thương con nên không nói đó thôi. Cũng nhờ đi chuyến này về mà chúng tôi có cách nhìn rất khác so với trước đây, dù đồ không ngon, đồ cách đêm, chúng tôi vẫn lấy ra hâm lại rồi ngồi ăn, nhưng sao cảm thấy ngon vô cùng, bây giờ bỏ món ăn nào vào miệng cũng thấy ngon. Vì mỗi lần chúng tôi nghĩ đến xứ Ấn, ở đó người ta không có đồ lót dạ, nhiều đêm phải uống nước để sống qua ngày, còn các trẻ em đói quá phải đi tìm đồ ăn trong các bọc rác kia, nghĩ đến đây thì cái gì nuốt cũng vô cả. Nếu chúng ta ở đây mỗi ngày ăn cần kiệm lại một chút thì chúng ta có thể dành phần còn lại để giúp đỡ được một vài em bé không có thức ăn rồi, hãy mở lòng thương một chút thì chúng ta sẽ sống thỏa mái hơn, cho là niềm vui, giúp đỡ một người là niềm vui, niềm vui rất lớn, chúng ta sống không thể thiếu niềm vui, nếu không cuộc sống này vô nghĩa. Hãy tự hào rằng chúng ta còn giúp đỡ được các em bé, giúp đỡ các em được manh áo, bát cơm, quyển vở, ngòi bút, tuy rằng rất nhỏ, nhưng niềm vui rất lớn. Hãy tự nói với mình rằng: Mình còn có thể giúp đỡ mọi người./.

DƯỚI CHÂN ĐẠI THÁP

Xin cho tôi được dừng lại nơi đây,
Có gió, có hương, có lời kinh êm dịu
Có tấm lòng thành Phật tử
mười phương,
Có anh, có tôi chí nguyện tu hành.

Xin cho tôi được dừng lại nơi đây,
Dưới cội bồ đề ngày ngày tu niệm,
Một lạ, một bước kinh hành
quanh tháp,
Định tâm định lực theo gót
người xưa.

Xin cho tôi được dừng lại nơi đây,
Quên bỏ tháng ngày chạy theo
giông tố,
Không nhớ không thương,
không thù, không hận,
Quên tình, quên lợi, vui lẫn
anh minh.

Xin cho tôi được dừng lại nơi đây,
Thanh thản sáng đêm nhập định
tham thiền,
Quyết chí giúp mình thân tâm
an lạc,
Đem vui, đem đạo đến với
nhân sinh.

T.B.





Lên Núi Linh Thúu.

Tâm Ngọc

Tôi được may mắn, thật là may mắn, được tham dự lễ hội hành hương đất Phật do Ban Hướng Dẫn GdPt hải ngoại tổ chức. Tôi nói thật may mắn vì thời gian trước đó tôi đang bệnh nặng, tưởng rằng không đi được. Vợ tôi, con tôi thường xuyên khuyến khích tôi. Tôi đi, một phần cũng vì muốn gặp những anh chị của tôi từ Việt Nam, như anh Thiện Hoa, chị Nguyễn Hoa..., có người đã hơn 40 năm rồi tôi chưa gặp lại. Nhưng sáng sớm hôm lên đường tôi lại được tin những anh chị của tôi không đi được. Tôi được tin mà lòng tôi quặn lại, ra đi mà lòng tôi không yên, không biết những anh chị tôi rồi sẽ như thế nào ... Tôi đến đất Ấn vào lúc giữa khuya, trên đường ra theo lời chỉ dẫn của ban tổ chức, nhìn thấy những người phu xe đón khách dọc đường, lòng tôi chùn lại. Tôi không ngờ lại có cảnh những người lái xe đón khách đông đảo đến cỡ đó. Lại có những người đón thân nhân đông đảo thế kia đứng chen nhau hai bên đường giống như một hàng rào đón chào khách quan vào đất Ấn. Về tới khách sạn đã ba giờ đêm, gặp được những anh chị em quen biết đến từ Âu Châu. Họ mừng được gặp tôi, hỏi thăm về tình trạng sức khỏe của tôi nhiều lắm... Niềm biết ơn tràn dâng, tôi chiêm nghiệm thêm một lần về tình Lam giữa anh chị em tôi. Tôi hỏi thăm liên tin tức của những anh chị bên Việt Nam ra sao rồi ? được biết tất cả đều được bình yên chỉ có bị giữ lại thôi !

Hai ngày ở thủ đô Ấn, chúng tôi được đưa đi thăm viếng nhiều chỗ như chùa Hoa Sen, Khải Hoàn Môn, Mộ Thánh Ganhdi, Viện Bảo

Tàng quốc gia là nơi tôn trí Xá Lợi Phật ... Sáng ngày thứ ba chúng tôi về Bồ đề đạo Tràng bằng máy bay và phải đi xe bus chùng sáu tiếng. đây là đoạn đường đầu tiên mà chúng tôi nếm thử trước ngày chiêm bái các thánh tích. Về trung tâm tu học Viên Giác đã tám giờ hơn, tại đây tôi gặp được các phái đoàn Hoa Kỳ, Canada, Úc đại Lợi và những anh chị mà tôi từng quen biết. Ai ai cũng hỏi thăm về bệnh tình của tôi ... nước mắt tôi cứ trào ra mặc dù tôi vẫn cười. Anh Hựu mừng tôi đã về tới đất Phật, anh nói : "Ăn cơm đi Tâm Ngọc, ăn cơm rồi anh em mình gặp nhau ít phút". Anh em tôi gặp nhau bàn chuyện tổ chức đại hội, tôi thăm nghĩ : 'Sao giống trò chơi hướng đạo vậy. Chuyện to lớn vậy sao mà bàn bạc vào giờ này ?' ... Rồi cũng qua ! Những ngày đại hội trôi qua thật nhanh, những lo âu của tôi về những anh chị bên nhà rồi cũng theo những bàn cãi, những tranh luận, những tiếng vỗ tay, những tiếng cười của đại hội.



Ngày thứ sáu đến với đất Phật, theo chương trình của ban tổ chức, chính thức viếng thăm những nơi đức Thế Tôn đã đi qua, đã dừng lại cùng giáo đoàn của Ngài. Khởi đầu là Bồ đề đạo Tràng, nơi mà đức Thế Tôn đã 'hàng phục ma binh, đạo thành chánh giác'... Rồi ngày hôm sau, chúng tôi cùng lên núi Linh Thúu, đánh lễ nơi đức Phật giảng kinh Pháp Hoa, là một bộ kinh nổi tiếng, có thể nói là nổi tiếng nhất của đại thừa Phật Giáo. Trước khi đi núi Thầy Hạnh Nguyên đến xe tôi hỏi :

- Xe này có ai đi kiệu không ?

Trên xe chỉ có bà mẹ Từ Khoa và tôi đưa

tay lên. Thầy đếm thầm :

- Vậy là có cả thầy bảy người.

Rồi xe tiếp tục lăn bánh đến chân núi. Tôi theo mọi người xuống xe. Thầy Hạnh Nguyễn đứng quay mặt về phía tôi, chỉ tay mặt và nói :

- Ai đi kiệu thì qua bên này !



Tôi nhìn mấy người phu kiêng kiệu, một thoáng qua tôi nhớ tới anh Lê Viết Lâm. Anh Lâm ở bên úc, tôi gặp anh hội nghị Ban điều Hợp hải ngoại, anh bệnh nặng hơn tôi nhiều, anh đi có vợ theo ngồi bên anh xoa bóp. Anh Lâm nói với tôi trước ngày đi Ấn : "Anh qua bên đó để người ta gánh anh lên núi à !" Và cũng trong giây phút đó tôi quyết định là đi bộ cùng anh em lên núi ! Mâu nhiệm ! Mâu nhiệm lắm ! Tôi không biết phải diễn tả cái mâu nhiệm này như thế nào, nhưng chính tôi đã 'chúng' được. đi trên đường bằng phẳng tại xứ Hòa Lan, khoảng chừng mười phút là tôi đã thấm mệt, vậy mà bước những bước đi lên núi Thấu tôi không hề biết mệt là gì. Rồi tôi lên tận đỉnh núi, cùng anh em lễ Phật, tụng kinh, nghe giảng, rồi quay xuống tỉnh bơ. Những anh chị khác nhìn thấy tôi lên tận đỉnh núi mừng cho tôi, hỏi han vồn vã ... Tôi ngồi nghỉ chân bên cạnh thầy Nguyễn Siêu cùng với con gái tôi, con gái tôi nói :

- Hết bệnh rồi hả bố ?

- Hết rồi con à. đức Phật đã gia hộ cho bố đấy !



Tôi lạy Phật thêm một lần nữa như muốn thầm cảm ơn Ngài và theo chân bạn bè xuống núi. Trên đường đi xuống, tôi ghé hang Ngài Xá Lợi Phất, đánh lễ Ngài và nghe như Ngài đang tụng lại bài Bát Nhã.

'...Xá Lợi Tử nghe đây

Thế mọi pháp đều không

Không sanh cũng không diệt...'

Và tôi cũng ghé lại đánh lễ hang Ngài A Nan, tại đây tôi nghe văng vẳng bên tai câu nói : 'Như thị ngã văn' của Ngài, trước khi trùng tuyên lời Phật dạy.

Về lại Trung Tâm Tu Học Viên Giác, lên phòng, tôi nói với các bạn cùng phòng, ai lên núi Linh Thấu có đem được cái gì về không chứ tôi lên núi Linh Thấu là mang cả quả núi theo về. Chuyến hành hương đất Phật thật là quá quý, tôi thầm cảm ơn nhiều người đã hộ niệm cho tôi.□





Dấu ấn Hành huương.

Từ Khoa

Chiếc phi cơ dân dụng Boeing 737 của hãng hàng không Sahara đưa chúng tôi từ New Delhi đến Patna vào khoảng 3 giờ chiều giờ Ấn Độ. Patna là thủ phủ của tiểu bang Bahir, một tiểu bang nghèo nhất và kém an ninh nhất Ấn Độ. Phi trường Patna là một phi cảng bỏ túi, trước đây là một phi cảng quân sự, nay được trưng dụng cho dân sự, nó chỉ có một đường băng duy nhất cho phi cơ lên xuống, và lẽ dĩ nhiên là phi cơ tầm nhỏ. Tuy nhỏ nhưng phi trường Patna trông cũng sạch sẽ, tươm tất, và cũng có một thảm dây chuyền phân phối hành lý. Sau khi mọi người đã thu hồi đủ hành lý thì thầy Hạnh Định yêu cầu ra xe, trong sân phi trường đã có 2 chiếc xe ca đợi sẵn, mọi người xấp xếp lên xe, yên vị. Nắng vàng vọt hắt hiu đổ dài bóng trên đường, lác đác đó đây vài bóng người Ấn nhìn chúng tôi bằng ánh mắt hiếu kỳ. Xe nổ rồi chuyển bánh, trả lại cho sân phi trường Patna sự im ắng trong ánh nắng chiều thu tẻ nhạt đang nhường dần cho bóng đêm sắp sửa phủ trùm sân ga hàng không nằm ỳ lì ngái ngủ.

Đoạn đường từ Patna về Bodh Gaya không xa lắm, chỉ 160 cây số, nhưng chúng tôi phải mất 6 tiếng trên xe. Hai chiếc xe ca không thuộc loại đồ cũ, cũng có máy điều hòa hần hoi, ghế nệm bọc vải nhưng tươm tất, lý do đơn giản là đường quốc lộ Ấn giống như đường làng ở Âu châu, thỉnh thoảng xe nhảy lên từng chập như muốn hất tung hành khách xuống đất khi vượt qua những "ổ voi". Cũng có đoạn đường rất tốt, êm và phẳng phiu nhưng xe vẫn chạy chậm vì phải băng qua những ổ rác la liệt hai bên đường hoặc phải đi sau một chiếc xe bò hay một "anh, chị" bò đang đứng đĩnh đi giữa đường. Vận tốc xe chậm, lưu lượng xe ít, nhưng vẫn có tai nạn xảy ra. Một tai nạn thật bi thương : hai anh thanh niên nằm co quắp trên hai vũng máu tươi còn đang

chảy, nằm như hai con vật. Chiếc xe đạp của nạn nhân gãy cong, thủ phạm đã cao bay xa chạy, có một anh còn cựa quậy, đang hấp hối, nhưng không một bóng công an, một xe cứu thương nào có mặt, và dân chúng hai bên đường bình thản đứng xem. Ôi ! Sao mạng một con người lại rẻ rúm như vậy !!!

Màn đêm lên dần, không gian tím ngắt, những thị trấn hai bên đường lên đèn, có chỗ thì có ánh đèn ống xanh trắng sáng sủa, cũng có chỗ chỉ toàn những ngọn đèn dầu, đèn bão tù mù. Người dân Ấn kéo dài ban ngày bằng những cách khác nhau sẵn có, thậm chí khi họ không có một phương tiện nào để thắp sáng trong đêm, họ vẫn kéo dài đời sống ban ngày bằng sự lặn mò trong đêm u ám.

Ấn độ được độc lập đã hơn nửa thế kỷ, chính phủ New Delhi đã cố gắng không ngừng trong công cuộc xây dựng đất nước. Là một quốc gia xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới và xuất khẩu bông vải, tơ, lụa đứng nhất thế giới. Làng mạc khắp nơi đều có khuôn mặt náo nhiệt, buôn bán xầm uất, không còn cảnh "điều tàn ôi lại nối điều tàn" như làng mạc Việt Nam trong thời chiến tranh, nhưng trong cái ăn mặc ở Bahir ta thấy nghèo vẫn nổi nghèo, vẫn còn "những xác già nua ngập cánh đồng" và những "đôi mắt u uẩn chiều ngán lệ" đưa mắt nhìn chúng tôi, từng đôi mắt đen xoe tròn, sáng lên những tia khao khát, hy vọng. Chiếc xe vẫn vô tình chạy vọt qua giữa đám người và xúc vật hỗn độn, để lại đám bụi đỏ tung mù mịt phủ lên những thân xác còm cõi héo úa đang đưa mắt dò theo. Có lẽ trong tự điển ở làng quê Ấn tại Bahir không có từ "nhà xí" hay "nhà vệ sinh", mọi công việc xa thải cận bã tiêu hoá của cơ thể được thể hiện bằng cách "đi đồng" theo nghĩa đen chính xác của từ này. Người ta ngồi ngoài đồng một cách tự nhiên như ngồi hóng gió, một điều mà người phương Tây phải thấy thẹn khi nhìn thấy, thì chính đương sự lại không một chút thẹn thùng mà còn thắc mắc ngó lại người vừa nhìn mình đang thẹn thùng ngó lơ chỗ khác !!!

Chúng tôi về đến Trung tâm Viên Giác ở Bodh Gaya thì đã quá 8 giờ tối, thầy Hạnh Nguyên kêu mọi người chuẩn bị ăn tối và nhanh chóng nhận phòng ngủ, chúng tôi sẽ ngủ ở đây trong suốt thời gian Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam trên thế giới nghị hội.

Trung tâm Viên Giác cách tháp Đại Giác khoảng 100 thước. Chung quanh tháp có rất nhiều chùa của các nước khác nhau trên thế giới.

Sáng nào đoàn chúng tôi cũng đều có mặt ở gốc Bồ Đề, nơi đức Thế Tôn thành đạo cách đây hơn 2500 năm vào lúc 5 giờ để công phu khuya. Không phải chỉ có đoàn hành hương chúng tôi mới làm như vậy, mà trong khuôn viên chung quanh tháp Đại giác, có rất nhiều tu sĩ và cư sĩ Tây Tạng, Tích Lan, Thái Lan và ngay cả người phương Tây đều đến đây rất sớm để lễ lạy và thiền định. Rất đều và đúng giờ, cứ đúng 6 giờ thì cửa tháp mở, bên trong là bệ thờ tượng đức Thế Tôn dát vàng ngồi uy nghi. Khi các tu sĩ Ấn đọc kinh bằng Phạn ngữ vang lên, thì đàn sau tháp, dưới gốc Bồ Đề là Kim Cang tòa, chúng tôi cũng vừa chấm dứt khóa công phu khuya, tiếp theo là kinh hành quanh tháp 3 vòng, sau đó về chùa ăn sáng và tiếp tục các cuộc hội nghị. Cứ thế đều đặn 3 ngày 3 đêm trôi qua.

Cũng rất đều đặn, đúng giờ, đúng giấc, mỗi sáng từ chùa đến tháp Đại Giác, chúng tôi phải vượt qua những chú bé, cô bé Ấn bán hoa luôn theo bèn gót mời mua hoa. Những đóa súng hồng tươi mát vừa hái tối qua được những khuôn mặt trẻ thơ thức khuya dậy sớm mang ra mời khách hành hương mua trước khi vào tháp lễ Phật. Từ 50 rúppi 1 bó hạ xuống 40 rồi 30, khách vẫn làm ngơ, thế là chú bèn nhờ mang vào cúng Phật giùm chú. Những đôi mắt đen xoe tròn, nài nỉ, van xin khách, bước chân luôn theo bèn gót khách đến cổng khuôn viên tháp. Khách biết : Qua khỏi cổng thì khách không còn bị quấy rầy bởi đạo quân bán hoa này. Và các cô, các chú nhỏ cũng biết là đến cổng thì các cô chú bị người gác cổng gạt lại không cho vào, nên khi sắp đến cổng thì lời van nài khẩn thiết hơn. Nhưng rất ít khi các cô, các chú bán được hoa, tui nghĩ nhưng không thất vọng, các cô chú Ấn tuổi đời chưa tròn 10 tuổi vẫn tươi tắn chạy theo hết đợt khách nọ đến đợt khách kia để bán hoa.

Hàng xóm chùa Viên Giác không phải chỉ là các chùa, các khách sạn 3 sao hay 4 sao, mà hàng xóm gần chùa nhất là một xóm bùn lầy nước đọng, nghèo sơ xác. Chùa nổi bật lên giữa những túp lều đen đúa thấp lè tè, giữa một bãi rác bên cạnh một con mương cạn nước đen như nước sừng sáo, nhưng bao nhiêu là chúng sinh : heo, bò, trâu, chó, gà, vịt, dê và cả con người sống chung quanh vũng nước bùn lầy đó. Hàng xóm chùa như vậy thì khách hành hương cũng gặp những lối xóm nhỏ rất "hiếu khách", luôn đợi khách trước cửa chùa và theo bên khách để ... "xin tiền". Thương vô cùng những người đàn bà mù lòa, những em bé nhỏ xíu bé em bên hông, những anh

thanh niên tật nguyền lê lết dưới đất, cố chạy theo khách để xin tiền. Vì an ninh bản thân, khách vẫn cố dằn lòng làm ngơ, dù ai cũng thấy quá thương tâm, đôi lúc cũng thủ tiền cho "lối xóm" nhưng phải cho lén lút, vội vàng. Khách hành hương chúng tôi ở Bồ Đề Đạo Tràng gặp khó khăn khi muốn giúp người anh em "lối xóm" là không dễ có tiền lẻ trong túi. Khi đổi sang tiền Ấn, các dịch vụ đổi tiền thường đưa những tờ tiền rất lớn, nên thương người anh em, trong túi có tiền mà như "không có tiền" !!!



Các em nhỏ "hàng xóm" của Trung tâm Viên Giác

Các anh chị em khát thực chung quanh tháp Đại Giác rất nhiều và rất dễ thương. Sở dĩ người viết dùng chữ "rất dễ thương" vì các anh chị em thương-khó đó tuy nghèo đến mức không thể nghèo hơn nữa, tối ngủ la liệt dưới gốc cây, trên vỉa hè, hàng hiên các quán chợ, hay dưới các xạp, nhưng các anh chị em thương-khó kia vẫn không ăn cắp. Chủ nhân của các xạp bán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ chỉ cần phủ tấm ny lông che xạp mình lại để tránh bụi và mưa, cột sơ sài 4 góc là có thể an tâm về nhà ngủ. Các chủ nhà hàng Tây Tạng chỉ cần cất những vật dụng nhà hàng trong những thùng lớn để ngoài đường phủ lá dừa lên thì có thể an tâm đóng cửa tiệm một thời gian dài. Thương vô cùng đức tính "không ăn cắp" đó của các anh chị em thương-khó Ấn độ sống bên ngoài quanh tháp Đại Giác.

Những chuyện bên lề với các anh chị em thương-khó thuộc giai cấp Sudras, giai cấp thấp nhất trong xã hội, kể mãi không hết. Giao tiếp với giai cấp trên một bậc : giai cấp Vaisyas, dành cho các thương nhân, thợ thuyền. Nói chung vẫn là câu : "Họ rất hiền và an phận". Buôn bán, họ có thói quen nói thách rất cao, một món hàng trị giá khoảng 50 rúppi, họ nói thành 200 rúppi, nhưng nếu khách trả giá là 20 rúppi, họ cũng không giận, chỉ lắc đầu tỏ ý

không thể bán được và thất vọng trên nét mặt. Sau này khách mua với giá đích thực là 50 rúp mới thấy thương là lúc mình trả giá 20 rúp vẫn không "bị chửi", nếu như ở Việt Nam thì bị chửi rồi ! Ở Việt Nam, thậm chí món hàng trị giá 50 đồng, nhưng nếu trả giá là 50 đồng thì vẫn có thể bị chửi như thường. Các anh bồi phòng và nhân viên khách sạn rất tận tình trong việc phục vụ khách. Ở Bodh Gaya, họ thường tận tình để sau đó chìa tay xin tiền trà nước, nhưng ở các nơi khác thì không thấy có hiện tượng này và rất nhiệt tình với khách, coi như hầu khách là nhiệm vụ của họ.

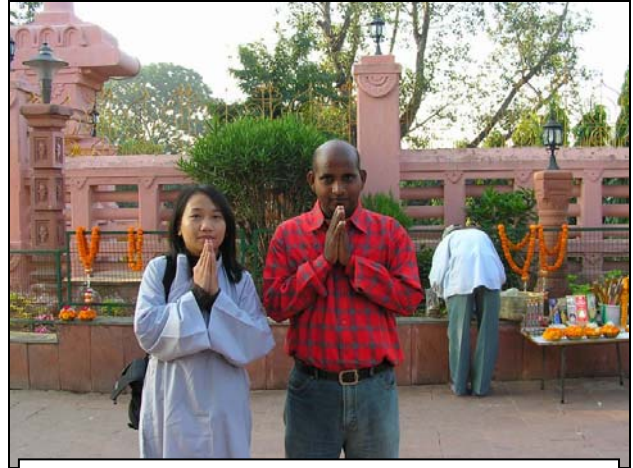
Đoàn chúng tôi gồm 5 xe, mỗi xe có một anh tài (dĩ nhiên), một anh lơ và một anh hướng dẫn viên. Mỗi anh tận tụy với công việc của mình, chẳng bao giờ anh tài nói chuyện với chúng tôi, anh lơ cũng vậy, chỉ biết khuôn, xách hành lý mỗi lần di chuyển khách sạn, mở cửa cho khách lên xuống; Mỗi tối khi khách trọ trong khách sạn thì anh lơ có nhiệm vụ quét dọn, lau chùi sàn xe cho sạch sẽ để chuẩn bị cho những cuộc du hành kế tiếp. Hai anh tài, lơ cứ thăm lặng như vậy trong suốt cuộc hành trình, có lần tôi mở lời nói chuyện với anh lơ mới biết anh ta không biết tiếng Anh. Còn anh hướng dẫn viên cũng vì công việc của mình nên thỉnh thoảng nói chuyện với khách. Xe chúng tôi là xe số 5 dành cho phái đoàn từ Âu châu đến, xe luôn luôn đi cuối, thầy Hạnh Định mỗi lần lên xe số 5 thường đùa : "Nếu xe số 1 là xe lãnh đạo, thì xe số 5 là xe lãnh đạo !!" Hướng dẫn viên xe chúng tôi là một thanh niên khoảng từ 25 đến 30 tuổi, hơi cao, tóc cắt ngắn, gần như cạo trọc, thân hình hơi phát tướng bề ngang, mặt tròn đầy, trông đáng anh ta : tròn đều từ trên xuống dưới. Tuy hơi mập nhưng cũng rất nhanh nhẹn, khi cười nhe hàm răng trắng trên nước da ngăm ngăm coi cũng thiện cảm. Anh ta nói Anh ngữ vừa đủ để chúng tôi hiểu, như vậy cũng không đến nỗi bẽ tắc trong giao tiếp. Krishnayan, tên anh ta. Krishnayan có một đức tính tốt : Mỗi sáng anh ta rất siêng lạy Phật và Bồ tát, ngay cả khi trên xe, anh ta cũng thành kính ngồi lạy và niệm Phật. Tại chùa Linh Sơn, tôi thấy anh ta lạy Phật đủ ba thời : sáng, chiều và tối. Sau khi lạy Phật, anh ta thường mở một nụ cười rồi chấp tay chào "Namashatê" (1) với người nào anh ta gặp đầu tiên. Tôi thắc mắc không biết tôn giáo anh ấy tin là Ấn giáo hay Phật giáo ? Có lần trên đường phố ở Bodh Gaya, tôi gặp Krishnayan đang uống trà với một hướng dẫn viên xe số 3 trong quán, khi gặp tôi cả hai anh đều bước ra chào và

cùng tôi sánh vai nhau về chùa Viên Giác. Nhân dịp này tôi hỏi Krishnayan :

- Anh theo đạo nào ?

Anh ta trả lời :

- Tôi theo Phật giáo.



Anh Krishnayan chụp hình lưu niệm trước Bồ đề Đạo tràng cùng chị Lan – Hòa Lan.

Một điều thú vị cho tôi là trong cái hiếm hoi 0,8% dân số Ấn theo Phật giáo, tôi lại gặp được người Phật tử Ấn. Tôi quay sang hỏi anh hướng dẫn viên xe số 3, anh ta là một thanh niên trẻ, trẻ nhất trong đám 5 anh hướng dẫn viên, hỏi :

- Còn anh ?

Mở một nụ cười duyên dáng, anh đáp :

- Tôi cũng là Phật tử.

Qua vài câu giao tiếp, tôi biết tên anh ta là Prakash. Prakash còn là học sinh, tuy đã 19 tuổi nhưng anh chỉ mới học đến lớp 10 phổ thông, vì anh ta vừa đi làm vừa học hàm thụ. Dáng gầy, cao dong dỏng, mắt to, đen, khuôn mặt trái soan thanh tú, dưới mắt trái có một nốt ruồi nằm vô trật tự gần sống mũi, trên môi lúc nào cũng mở nụ cười đầy thiện cảm. Tôi hỏi :

- Tại sao anh không đi học cho chấm dứt bằng tốt nghiệp phổ thông rồi mới đi làm, như vậy yên tâm hơn.

Prakash vừa cười vừa đáp :

- Gia đình tôi có 7 anh chị em, tôi phải đi làm, cơ hội để tìm được việc làm trong một dịch vụ du lịch như vậy không dễ, nên khi được nhận tôi không thể bỏ qua. Tôi vừa đi làm vừa đi học cũng được mà!

- Anh dự tính học đến Tốt nghiệp phổ thông thôi sao ?

- Không, còn hai năm nữa, sau khi tôi lấy được bằng Tú tài thì tôi sẽ học tiếp bậc đại học 4 năm.

- Anh thích ngành nào ở đại học ?

- Ngành du lịch hay quản trị kinh tế, hoặc thương mại cũng được, nói chung là những ngành thuộc về giao dịch, buôn bán.

- Anh không thích tin học à ?

- Tôi không giỏi về môn toán cho lắm !

Vừa cười vừa chỉ vào đầu biểu lộ mình không thông minh. Tôi bật cười về cử chỉ khiêm nhường của Prakash, choàng sang vai anh ta :

- Anh thông minh và rất năng động nên mới chọn ngành buôn bán.

Tôi không biết tôi dùng chữ "very intelligent" và "very dynamic" không biết có đúng không mà Prakash phá ra cười nhe hàm răng trắng đều, nhỏ như răng sữa, và bắt tay tôi một cách thân thiện. Krishnayan cũng cười theo. Đến gần chùa, chúng tôi chia tay nhau, cả hai quay trở về xe, còn tôi vào chùa.

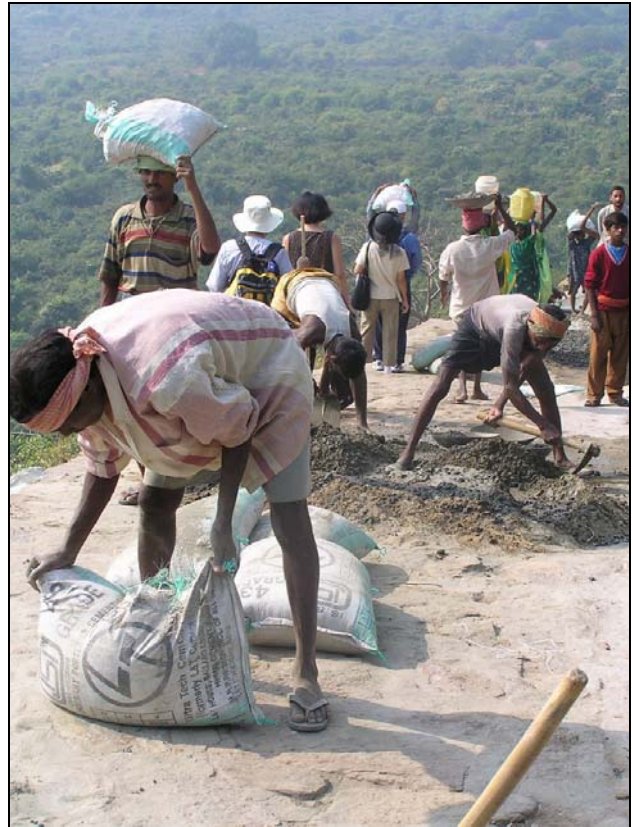
Ba ngày hội nghị trôi qua với một thành quả khích lệ tập thể Gia đình Phật tử hải ngoại, sang ngày thứ tư, chúng tôi khởi đầu cuộc hành hương.

Từ Bodh Gaya, chúng tôi đi Ragir thăm núi Linh Thứu, đường lên núi đang được vua Thái cho tu bổ, rất dễ đi và dù phải vượt một cây số rưỡi, Phật tử đều không cảm thấy mệt, một luồng tiếp sức linh diệu cho cả đoàn. Đối với những vị già, nếu không đi được thì có thể ngồi cáng để được cáng lên, hai anh Ấn độ nai lưng ra cáng để đổi lấy 600 rúp cho một chuyến lên-xuống. Đời sống Ấn quá khó khăn, mỗi anh được 300 rúp là một số tiền lớn, nên họ rất mừng khi có khách thuê cáng.

Trên đỉnh Linh Thứu, quỳ lễ dưới bệ đá nơi đức Thế Tôn thường ngồi giảng các bộ kinh Đại thừa, ta có cảm tưởng như tiếng Ngài vẫn vang vọng đâu đây trong gió núi, sương rừng; và các đệ tử Ngài vẫn đông đủ ẩn hiện chung quanh để ta có thể cảm nhận được hơi ấm từ các Ngài.

Từ đỉnh Linh Thứu, anh lính dẫn đoàn chúng tôi chỉ xuống cánh rừng dưới chân núi nói : "Nơi kia trước đây là thành Vương Xá đó, bây giờ là rừng cây". Còn nơi xe chúng tôi đậu dưới chân núi chỉ là ngoại ô thành Vương Xá trước đây. Ragir cũng là ngoại thành Vương Xá mà thôi. Xuống núi, vẫn cảnh chợ búa tấp nập bán những kỷ vật cho khách hành hương. Khi trở xuống, khách mới có thời giờ quan tâm đến các anh chị em tật nguyên thương-khó ngồi hai bên đường xin tiền. Tại đây khách có thể

cho người cùng khổ một cách thoải mái mà không sợ cảnh bị bu quanh quấy rầy.



Vì đường đang tu bổ, nên các nhân công phải đội từng thùng gạch, thùng đá, từng bao xi-măng, từng thùng nước lên núi để làm đường. Vẫn là những nét vất vả trên khuôn mặt nhân công khiến ta chẳng thể nào đoán đúng tuổi họ, đời sống lam lũ, thiếu thốn đã làm họ già hơn số tuổi.

Rời Linh Thứu, chúng tôi ghé thăm học viện Nalanda, cách Ragir khoảng 15 cây số. Học viện tọa lạc trong một khuôn viên to lớn với chiều dài 14 cây số, rộng 5 cây số; Khách tham quan không thể đi hết, mà dù cho có đi hết thì từng vết tích của viện cũng chỉ làm khách đau lòng nhớ lại thời vàng son huy hoàng của Phật giáo ở học viện này. Ngày nay chỉ còn là những bức tường cao thấp khác nhau, những phòng trọ cho tăng sinh cũng chỉ còn là nền gạch tro gan cùng tuế nguyệt. Toàn bộ di tích học viện Nalanda, nơi mà ngày xưa ngài Huyền Trang du học suốt 15 năm, nay chỉ còn là "dấu xe ngựa cũ hờn thu thảo - Nền cũ lâu đài bóng tịch dương !!" (2)



Chúng tôi dùng cơm trưa tại một quán cơm đối diện với học viện. Tại đây cũng giống như ở Bodh Gaya, cứ đi ra đường là lại gặp những anh chị em thương-khó chìa tay xin tiền, và những anh thanh niên Ấn mời mọc mua các tập bưu phẩm hình ảnh, những chuỗi tràng hạt hay những hình tượng Phật giáo. Bữa ăn trưa không được ngon miệng, các thức ăn còn thừa được vài Phật tử mang ra cho những anh chị em thương-khó, họ đưa đĩa, đưa nôi nhận lãnh và xúm vào bốc ăn. Thật là thương tâm đến đau lòng !!! Tôi không thể quên được một bé gái bé em, đứa em bị mù, chạy theo xin tiền, trong túi tôi lại không có tiền nhỏ, khi lên xe tìm được tiền nhỏ, trở xuống thì tôi không tìm được bé gái đó đâu nữa !!! Ở Bahir, người mù và người bị tê liệt hai chân rất nhiều, vì chế độ vệ sinh sinh hoạt quá tệ, tránh làm sao được một cơn đau mắt cũng có thể gây mù cho bệnh nhân, hay một cơn sốt cũng có thể làm bệnh nhân bị tê liệt hai chân.

Tại Ragir, chúng tôi đến thăm một tu viện Tây Tạng, nơi đây có một thư viện rất lớn, chứa hầu hết các kinh điển Phật giáo bằng các thứ tiếng trên thế giới, dĩ nhiên có rất nhiều tạng kinh rất cổ bằng Tạng ngữ, Phạn ngữ và Sankrit. Rồi tu viện Tây Tạng chúng tôi thăm suối nước nóng ở thành Vương Xá, nước chảy ra từ lòng đất được người ta dẫn vào đường ống và làm thành những vòi nước, tín đồ Ấn giáo tin đây là nước thiêng nên họ rất mong được tắm. Vì Ấn giáo phân chia giai cấp nên người giàu sang tắm phía trên cao trong một khu sạch sẽ, nước

trong treo. Nước của giai cấp giàu tắm xong chảy xuống dưới thì giai cấp nghèo mới tắm, nước đó lẽ dĩ nhiên đã trở nên đen đúa, đục ngầu, nhưng giai cấp cùng khổ kia vẫn vui vẻ tắm rửa !!!

Rời Ragir, chúng tôi trở về Bodh Gaya, ngày hôm sau tiếp tục đi thăm sông Ni Liên Thuyền cùng các chùa ở Bodh Gaya. Trước khi rời nơi đây đi Varanasi thì không khí Bodh Gaya cũng như trên khắp nước Ấn đang rộn ràng bước vào 3 ngày Tết Diwali. Người Ấn đón Tết Diwali như ngày Tết Nguyên Đán của Việt Nam, khắp nơi người ta dựng lều căng bạt, trang trí trang nghiêm, đẹp đẽ để đưa tôn tượng của vợ chồng Shiva và hai con trai là Ganesh (đứa trẻ có mặt voi) và Hanuman (đứa trẻ có mặt khỉ) vào thờ. Shiva là một trong Tam thế Thượng Đế gồm : Brahma, Vishnou và Shiva. Mọi người đều được sinh ra từ một trong 4 nơi trên thân thể Brahma là : dưới chân, đùi, cánh tay và miệng, và theo đó được định sẵn trật tự vào một giai cấp trong một kiếp. Họ không có quyền thay đổi vị trí đã định, nên rất an phận trong giai cấp của mình. Người giai cấp Chiên-dà-la (Sudras), sinh ra từ bàn chân, muốn lên Sát-đế-lợi (Brahmanes), sinh ra từ cửa miệng của Brahman, hay Tì-xá (Kshatriyas), sinh ra từ cánh tay, không thể được đã đành, mà người giai cấp cao muốn xuống thấp cũng không được. Do đó khi thái tử Siddhatta xuống thành người khát sĩ, ăn xin đi nữa, thì dưới con mắt người Bà-la-môn vẫn không coi Ngài là khát sĩ mà vẫn coi Ngài là Siddhatta.

Địa hạt chung quang tháp Đại giác đa phần toàn dân nghèo, dù nghèo nhưng từ chập tối người ta vẫn có thể nghe tiếng pháo đi mừng nổ chào đón ngày đầu năm theo lịch Ấn.

Đường từ Bodh Gaya đi Varanasi (Ba-la-nại) chỉ có 260 cây số, nhưng hành trình cũng kéo dài 6, 7 tiếng. Đến Varanasi đã 5 giờ chiều, Varanasi là thủ phủ của tiểu bang Uttar Pradesh, tiểu bang này không nghèo như Bahir, nên ít thấy người thương-khó, và dân số của Varanasi khoảng 2 triệu người. Không khí Varanasi mang đây tính thành thị như New Delhi, chứ không thôn dã như Bodh Gaya, tiếng pháo ở đây không đi mừng lệt lệt mà nổ thành từng tràng vui nhộn. Đường phố tấp nập người qua kẻ lại, họ xếp hàng tại các cửa hàng bánh mứt. Các gian hàng hoa quả bày bán khắp nơi, mọi người mua bán dập dìu như chiều 30 Tết Nguyên Đán ở Việt Nam. Tôi tìm gặp Prakash hỏi :

- Có phải ngày mai là ngày đầu năm của Ấn độ phải không ?

Anh ta đáp :

- Gần như vậy, ngày mai là ngày mừng một Tết Diwali, mọi cửa hàng sẽ đóng cửa trong suốt 3 ngày Tết.

Tôi hỏi :

- Lịch Ấn độ theo mặt trăng hay mặt trời?

Anh ta đáp :

- Lịch Ấn độ theo mặt trăng, và một năm chia thành 24 tháng.

Tôi chợt nhớ ra lịch Ấn độ có 12 tháng có trăng và 12 tháng không trăng, nên không tỏ ý lạ lùng, Prakash tưởng tôi hiểu sai nên nói thêm :

- Nhưng một tháng chỉ có 15 ngày thôi.

Tôi giả vờ :

- À, ra thế !!

Tranh thủ một ngày sắp tắt, chúng tôi từng nhóm dăm ba người rủ nhau đi dạo phố quanh khu khách sạn đang ở, đường phố đầy bụi bặm nhưng ai cũng thấy hoan hỷ theo không gian, cùng hòa niềm vui lễ Tết của người bản xứ.



Anh Prakash trên đường ra sông Hằng, trong ngày Tết Diwali.

Đèn phố giăng, đầy đường ngập sáng, thỉnh thoảng trên không trung một ngọn pháo bông nổ tung toé, tan hòa, rơi rụng. Tiếng pháo nổ đi từng tiếng có, từng tràng có, như thúc giục mọi người sắp đến giờ cúng lễ. Nhiều nhà đã bày biện bàn thờ cúng bái, các chén đèn dầu được thắp lên, người ta hân hoan ra mặt, nam cũng như nữ, họ điểm những dấu chấm đỏ giữa hai chân mày, chấp tay chào hỏi nhau. Chúng tôi đang sống trong ngày giao thừa và ngày đầu năm của dân Ấn. Họ đón giao thừa như người dân Việt Nam mình ăn Tết !! Hôm đó là tối 12 rạng sáng 13 tháng 11 dương lịch năm 2004,

tức ngày 30 tháng 9 và mùng 1 tháng 10 âm lịch (3).

Suốt đêm đó tôi ngủ chập chờn trong tiếng pháo vọng xa xa. Sáng hôm sau, đoàn thúc dậy sớm để đi du ngoạn trên sông Hằng, xem mặt trời mọc. Khi lên xe, không ai thấy các hướng dẫn viên đâu cả, nhưng cũng chẳng ai bận tâm. Xe chạy vào trung tâm Varanasi thì ngừng, mọi người xuống xe, băng qua những phố chợ chật hẹp, tiến ra bờ sông. Trời chưa sáng hẳn, nhưng đèn đường đủ tỏ để soi lối đi. Khi xuống thuyền thì dọc theo bến sông đã có nhiều tín đồ Ấn giáo đang cầu nguyện. Thuyền chạy dọc theo bờ đến khu thiêu xác người, có hai xác đang thiêu trên giàn hỏa, hai xác khác đang nằm chờ, thuyền dừng một lúc cho mọi người xem thì lại thấy một xác nữa khiêng đến. Ầng ầm tiếng chó bị đánh vì muốn xông vào ăn xác chết. Trong không gian ngai ngái tanh của sông Hằng, người ta còn ngửi thêm mùi khét và hôi của xác bị cháy. Khi đốt xong, theo tục lệ, tro sẽ được đổ xuống sông. Người giàu còn có tiền thiêu xác và đổ tro xuống sông; chứ người nghèo không có tiền thiêu xác thì bị cột vào một tảng đá rồi quẳng xuống sông cho chìm !!! Dù đã bị thế giới lên tiếng cảnh giác sự ô nhiễm của sông Hằng, nhưng chúng ta không thể tưởng tượng nổi sông Hằng ô nhiễm đến mức như vậy. Và ngạc nhiên hơn nữa là cách nơi thiêu xác không xa, người tín đồ Ấn giáo vẫn đang đắm mình xuống sông tắm, vốc nước lên đầu, hoặc vốc nước uống. Họ tin là nước sông linh thiêng có thể chữa hết mọi bệnh tật. Theo tôi, mỗi lần họ uống nước sông thì chẳng khác nào họ mang đầy các loại vi trùng vào người, và điều đó không khác người Âu Mỹ chích ngừa, giúp cơ thể tạo kháng thể chống lại các vi trùng bệnh. Sự ô nhiễm của sông Hằng dù có kinh hoàng đến đâu thì vẫn là sự ô nhiễm do các chất hữu cơ tan rã, vẫn có thể không nghiêm trọng bằng sự ô nhiễm của các chất vô cơ do cặn bã thải từ các nhà máy công nghiệp hay nhà máy hoá chất xuống các con sông Seine ở Paris hay sông Thames ở Luân đôn Âu Mỹ kinh sợ nước sông Hằng, nhưng nước sông Seine hay sông Thames và các con sông lớn ở Âu châu hay Mỹ chắc gì đã sạch hơn sông Hằng ??? Thế giới không có một chỗ nào là không ô nhiễm ! Chỉ ngoại trừ các rừng rậm Phi châu, Nam Mỹ hay các hang núi trong dãy Hy mã Lạp sơn là may ra còn giữ được sự trong sạch tự nhiên của thuở thiên tạo.

Sương trắng phủ bàng bạc bên kia bờ sông, mặt trời ửng hồng, nhô dần lên như cố thoát khỏi màn sương, không gian tươi mát đón chờ một ngày mới.

Lên bờ, tôi gặp Prakash, vẫn nụ cười tươi trên môi, giữa trán anh ta có một vết trắng và dấu ấn đỏ, anh ta khoe rằng tối qua anh ta cũng như các hướng dẫn viên khác tranh thủ ghé về nhà thăm gia đình, ăn Tết và được chúc mừng. Nhà anh ta gần sông Hằng, anh ta có ý mời tôi ghé thăm nhưng thời gian không cho phép, tôi phải theo đoàn về khách sạn để ăn sáng, chuẩn bị cho cuộc chiêm bái thánh tích Lộc Uyển. Sau này tôi tiếc là không làm vị khách đầu tiên xông đất nhà anh ta, không chừng sẽ có nhiều thú vị trong tục lệ truyền thống Ấn làm mình ngạc nhiên và thêm hiểu biết.



Giống như sáng mùng 1 Tết Việt Nam, các cửa hàng đều đóng kín cửa nghỉ lễ, tiếng pháo vẫn đi đùng đùng nổ. Sau bữa ăn sáng, cả đoàn được đưa đi thăm Lộc Uyển. Chỉ còn mỗi ngôi tháp Chuyển Pháp Luân như một đồng gạch vĩ đại sừng sững đánh dấu nơi Đức Thế Tôn đã thuyết bài Pháp đầu tiên cho 5 ông Kiều Trần Như. Chung quanh Lộc Uyển là những nền móng đền đài cũ được xây từ thời vua Ashoka (A-Dục) đã được nhà khảo cổ Cunningham đào bới lên. Những dây tường đổ, những cột trụ gãy ngang càng tiêu điều tan nát bao nhiêu càng gợi trong trí tưởng tượng người xem cảnh một thời huy hoàng rực rỡ của thánh tích Lộc Uyển bấy nhiêu. Bước vào viện bảo tàng Sarnath, những cổ vật của đền đài Lộc Uyển được trưng bày ở đây, rất nhiều hình tượng được khắc trên đá kể về cuộc đời Đức Phật. Rồi vườn Lộc Uyển, cái nôi của Pháp bảo và Tăng bảo, lòng bụi ngùi thương tiếc cho cảnh cũ, người xưa, chúng tôi lên xe trở về Ba-la-nại. Buổi chiều, tối cuối cùng ở Vanarasi, mọi người được tự do, người quay trở lại vườn Lộc Uyển để mua quà lưu niệm, kẻ ra phố sắm tơ lụa, y phục. Đường phố vắng hoe, một vài cửa tiệm mở cửa khai trương đầu năm.



Sáng hôm sau, chúng tôi lên đường đi Kushinagar (Câu-thi-na). Cũng như các chặng đường trước, đường không dài nhưng chúng tôi phải mất 5 tiếng di chuyển. Đến chùa Linh Sơn ở Kushinagar thì đã hơn 1 giờ trưa. Sư cô trụ trì kêu mọi người tiếp tay để chuẩn bị buổi ăn trưa. Sau bữa ăn trưa, 3 giờ chiều thì đoàn được đưa đến nơi Đức Phật nhập Niết Bàn, ngày nay không còn hai cây Ta-la nữa mà thay thế là chùa Niết Bàn, một buổi lễ Phật đơn giản nhưng rất xúc động, mọi người đều mang tâm trạng của Ngài Ca-Điếp khi trở về đến Câu-thi-na thì Phật đã vào Niết Bàn, đã đôi lần Thầy Nguyên Siêu nghẹn lời khi đọc bài tán Phật trong lúc lễ.



Làm lễ xong thì cả đoàn vội vã sang tháp Trà Tỳ, nơi hoả thiêu nhục thân Đức Thế Tôn. Như chạy đua với mặt trời, tháng 11 mặt trời lặn sớm, khi lễ Phật xong, chụp vội vài tấm hình thì trời tím dần, trở lại chùa Linh Sơn thì xụp tối. Sư cô đã chu đáo lo cho bữa ăn tối. Một buổi tối yên tĩnh trôi qua, vài hàng xén phía trước chùa Linh Sơn thấp đèn dầu bán tối, tôi gặp Prakash, anh ta vui vẻ chỉ vài câu chào bằng tiếng Ấn và giúp chúng tôi mua chuối để ngày

hôm sau trên đường đi Lumbini ở Nêpal, cả đoàn có chuối tráng miệng. Chuối ở Ấn bán theo chục 12 chứ không bán theo kí-lô như ở Âu châu hay theo nải như ở Việt Nam. Một chục 12 trái chuối chỉ có 8 rúp, anh bán chuối dùng dao tách cuống chuối ra khỏi nải, gói lại đưa cho khách. Trong lúc anh đang làm công việc của anh ta, tôi có cơ hội chú ý đến anh ấy, là một thanh niên rất trẻ, chỉ khoảng ngoài 20 tuổi, mặt thanh tú, dưới ánh đèn dầu ta vẫn có thể nom rõ vết đỏ chung quanh mép và môi. Đây là người thứ hai tôi gặp, người thứ nhất là ông chủ tiệm may và bán quần áo ở Ba-la-nại, đang bồm bồm nhai trà lúc bán hàng. Hóa ra tục ăn trà không phải là tục lệ độc quyền của người An Nam ta. Trái lại, ngày nay người Việt ta lại còn ít ai ăn trà, trong khi một thanh niên Ấn trẻ trung, thanh lịch kia vẫn nhai trà như thiếu niên Âu châu nhai swingham. Câu "trai khôn tìm vợ chợ đông" ở Ấn không thể đúng được, vì toàn thanh niên, đàn ông buôn bán. Đàn ông làm hết mọi nghề, thậm chí đến may, thêu, ta cũng thấy toàn thanh niên. Giả sử đàn ông Ấn có thể sanh con được thì có lẽ đàn bà Ấn không cần hiện hữu trên thế gian !!!

O Kushinagar không thấy không khí tung bừng Tết Diwali như ở Varanasi, thì trên đường sang Nêpal thăm thánh tích Lumbini, sinh quán của Đấng Cha Lành, ta gặp lại những đoàn xe đưa rước tượng Shiva hay Ganesh trên đường. Và khi gần đến biên giới, băng qua các làng mạc, thị trấn người Hồi giáo sinh sống, vì là ngày thứ 6 sau tháng chay Ramadan, nên ta cũng thấy tấp nập người Hồi giáo quần là áo lượt trên đường. Người Ấn giáo không ăn thịt bò, ăn chay nhiều; người Hồi giáo ngoài thịt heo, còn thì thượng vàng hạ cám, con nào cũng nuốt hết. Ấn - Hồi khác nhau trên căn bản giáo lý đã đành mà còn khác nhau trên các tập tục, sinh hoạt nhiều quá, tránh sao khỏi sự va chạm ? Ta có thể cảm thông nỗi đau của Thánh Gandhi, sau khi dành độc lập Ấn - Hồi đã giết nhau hơn 2 triệu người.

Tại Nêpal, khách sạn chúng tôi ở là một khách sạn 5 sao có cái tên đáng chú ý : "Nirvana" (Niết Bàn). Khách trọ sẽ rất hài lòng với phong cách phục vụ của khách sạn, những anh hầu phòng không để cho khách xách một thứ gì vào phòng mà luôn giành xách hành lý và đưa khách đến tận phòng. Dùng trưa tại đây xong chúng tôi đi thăm thánh tích Lumbini ngay.

Lumbini, thánh tích cuối cùng trong tứ động

tâm của Lễ hội Hành hương, cũng như 3 nơi trước, nếu không nhờ dấu tích xây dựng của đại đế Ashoka thì cũng khó tìm ra được vết tích nơi Đức Phật giáng đản. Một điểm đáng chú ý nhất là người ta tìm lại được dấu chân của thánh mẫu Maya in trên đất sét trong lúc ngài lâm bồn sanh thái tử Siddattha. Hồ nước tắm cho Phật vẫn còn đó, trong treo in bóng cây Bồ-đề. Cây Vô-ưu không còn nữa, được thay thế là trụ đá của vua Ashoka dựng lên đánh dấu chỗ Đức Phật giáng đản. Chung quanh có rất nhiều đền đài do nhà vua xây dựng thì cũng như học viện Nalanda, nay chỉ còn trở lại những cột gãy, nền nghiêng, tường đổ mà thôi. Nắng tắt dần, Thầy trưởng đoàn tranh thủ cho đoàn thăm chùa Tàu, chùa Thái và chùa Việt Nam Phật quốc tự ở đây. Rời chùa Việt Nam thì trời xụp tối, cả đoàn trở lại khách sạn Nirvana.

Ở Ấn, du khách thấy đời sống Ấn hiền lành, chậm chạp, ít khi gặp công an trên đường, thì ở Nêpal có vẻ căng thẳng như trong chiến tranh. Mới 8 giờ tối, đường phố vắng hoe, các cửa tiệm cửa đóng then cài. Tại các ngã tư, ngã ba đường, từng tốp quân nhân ẩn mình trong bóng tối, ngồi hoặc đứng canh gác. Thịnh thoảng trên đường vài nhóm thanh niên lái xe máy cày hay xe díp chạy vùn vụt, vừa chạy vừa la hét. Một đất nước chính trị ôn hòa, yêu chuộng hòa bình như Nêpal sao lại xảy ra tình huống như vậy ? Câu trả lời : Cũng chỉ vì tham vọng bành trướng của Bắc Kinh ! Tàu gài cán bộ sang Nêpal, kích động những thiếu số nghèo nàn, điên cuồng với lý thuyết cộng sản lập thành những nhóm Mao-ít (4) thân Tàu, chủ trương lật đổ chế độ quân chủ của hoàng gia Nêpal. Người Nêpal cũng như Ấn độ, tin đạo và ôn hòa, yêu mến nhà vua nên đa số dân chúng không bị nhiễm tuyên truyền. Khó thực hiện mưu đồ bành trướng, "được làm vua, thua làm giặc", nhóm Mao-ít thường hay quậy phá xã hội bằng cách nọ, cách kia. Nước Nêpal cũng như Butan, nếu không nhờ dây Hy mã Lạp sơn làm bức tường kiên cố ngăn cản thì cũng phải chịu chung số phận như Tây Tạng, đã bị tham vọng điên cuồng của Tàu xâm chiếm !!!

Dù khách sạn Nirvana sang trọng, xa hoa đến đâu chúng tôi cũng chỉ lưu lại Nêpal một đêm. Rời Lumbini, trở về Ấn, chúng tôi đến thành Xá Vệ (Sravasti) thăm vườn thái tử Jetavana (Kỳ Đà); Hương thất (Gandakuti Vihara) : tinh xá đầu tiên do ông Cấp cô độc xây cúng dường Phật khi ông mua được khu vườn này, tịnh thất xây bằng gỗ cao 7

tàng, nhưng nay thì cũng chỉ còn là cái nền bằng gạch đỏ. Trong khuôn viên vườn Cấp Kỳ này còn có cây Bồ Đề do Ngài Mục Kiền Liên chiết nhánh từ cây Bồ đề ở Bodh Gaya mang về trồng theo lời thỉnh cầu của Ngài A Nan. Cách tinh xá Kỳ viên 2 cây số, đoàn đến thăm tháp Pakki Kutti nơi kỷ niệm Angulimala (Vô Nã) định hại Phật, và đối diện không xa là nơi đánh dấu nền nhà cũ của ông Cấp cô độc. Sau đó chúng tôi nhanh chóng rời Xá vệ đi Agra, là thành phố lớn thứ 2 của tiểu bang Uttar Pradesh.



Giai cấp Chiên Đà La

Chúng tôi lưu lại Agra 2 đêm 1 ngày. Tại Agra có 5 địa điểm thăm quan cho du khách nhưng vào buổi sáng đầu tiên chúng tôi chỉ đủ thời gian viếng kỳ quan thế giới : Lăng Taj Maha. Buổi chiều dành cho mua sắm. Phái đoàn Âu châu còn 1 buổi sáng ngày hôm sau, nhưng thời gian quá khít khao nên cũng chẳng ai dám đi thăm thêm điểm du lịch nào nữa. Đến chiều hôm đó chúng tôi rời Agra về New Delhi, ăn tối tại New Delhi xong thì mọi người ra phi trường về bản xứ. Tôi gặp lại Prakash tại New Delhi, chúng tôi chia tay nhau, tôi theo xe số 5 ra phi trường, Prakash và Krishnayan hoàn thành xong vai trò hướng dẫn viên, tháp tùng xe số 3 trở về Varanasi. Tôi hỏi :

- Anh làm hướng dẫn viên như vậy thì lương tháng anh được bao nhiêu ?

Anh ta đáp :

- 1000 rúpپی.

Tôi tưởng tai mình nghe lầm nên hỏi lại:

- Chỉ 1000 rúpپی sao ??

Vẫn nụ cười thiện cảm :

- Vâng !

1000 rúpپی chỉ tương đương hơn 20 euros, một

mức thu nhập quá thấp.

Chia tay người thanh niên Ấn dễ mến đó cũng là chia tay nước Ấn hiền hòa, chia tay cuộc hành hương tràn đầy hạnh phúc trong tình Đạo, tình Đời và đầy thương cảm đến rơi nước mắt trong tình Người. Trở về Âu châu lạnh buốt đắm trong sương mù mà nhớ lại những chặng đường bụi bặm trên đất Ấn, những chặng đường Đức Thế Tôn đã đi qua sẽ luôn là những dấu ấn sâu đậm không phai trong lòng người Phật tử hôm nay. □



Một chuyến xe đò tại Ấn



Người anh em thương khó

- (1) Chào quý vị.
- (2) Hai câu thơ trong bài "Thăng Long thành hoài cổ" của bà huyện Thanh Quan.
- (3) Tháng 9 âm lịch Ấn năm 2004 có 30 ngày, khác với tháng 9 âm lịch của Tàu và Việt Nam chỉ có 29 ngày.
- (4) Maoism : chủ nghĩa Mao Trạch Đông.